

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Khu đô thị mới Trung tâm thị trấn Hà Lam (giai đoạn 1)
tại thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu đô thị mới Trung tâm thị trấn Hà Lam (giai đoạn 1) tại thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Công văn số 49/BQLĐT ngày 28/6/2021 của Ban Quản lý Dự án – Đô thị huyện Thăng Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 573/TTr-STNMT ngày 23/7/2021 và hồ sơ kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu đô thị mới Trung tâm thị trấn Hà Lam (giai đoạn 1) tại thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam do UBND huyện Thăng Bình làm Chủ đầu tư và Ban Quản lý Dự án – Đô thị huyện Thăng Bình là đơn vị được giao nhiệm vụ đại diện Chủ đầu tư (sau đây gọi tắt là Chủ dự án) với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các nội dung tại Điều 1, Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền thực hiện các nội dung sau:

1. Xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Điều 25, Luật Bảo vệ môi trường.

2. Kiểm tra, thanh tra, giám sát Chủ dự án trong việc thực hiện nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

3. Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của Dự án.

4. Trường hợp Chủ dự án vi phạm các quy định tại Quyết định này, kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Thăng Bình; Chủ tịch UBND thị trấn Hà Lam; Giám đốc Ban Quản lý Dự án – Đô thị huyện Thăng Bình; thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng PC05;
- Phòng TN&MT huyện Thăng Bình;
- Lưu: VT, KTN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Tân

Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường này đã được đăng ký Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam.

Số đăng ký: ĐK/ĐTM ngày tháng năm 2021

**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
GIÁM ĐỐC**



Phụ lục

PHỤ LỤC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA ĐỒ ÁN KHU ĐÔ THỊ MỚI TRUNG TÂM THỊ TRẤN HÀ LAM (GIAI ĐOẠN 1)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /7/2021
của UBND tỉnh Quảng Nam)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Các thông tin về Dự án

- Tên Dự án: Khu đô thị mới Trung tâm thị trấn Hà Lam (giai đoạn 1).
- Chủ đầu tư: UBND huyện Thăng Bình.
- Đại diện Chủ đầu tư: Ban Quản lý Dự án - Đô thị huyện Thăng Bình.
- Địa chỉ liên hệ: số 282 Tiểu La, thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- Địa điểm thực hiện Dự án: thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

1.2. Phạm vi Dự án

Dự án được đầu tư xây dựng tại thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (theo Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của UBND huyện Thăng Bình về việc phê duyệt quy hoạch và ban hành quy định quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch chi tiết (1/500) Khu đô thị mới trung tâm thị trấn Hà Lam (giai đoạn 1) tại thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình) có ranh giới tứ cận tiếp giáp như sau:

- Phía Đông Nam giáp: đường 3 Tháng 2;
- Phía Tây Nam giáp: đất nông nghiệp và khu dân cư hiện hữu;
- Phía Đông Bắc giáp: khu dân cư hiện trạng;
- Phía Tây Bắc giáp: đường Lý Tự Trọng.

1.3. Quy mô của Dự án

- Tổng diện tích đất theo quy hoạch: 121.094,6m², trong đó đất thuộc phạm vi Dự án là 95.755,9m² và đất ngoài phạm vi Dự án là 25.338,7m².

- Cơ cấu sử dụng đất theo bảng sau:

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Tỉ lệ (%)
A	ĐẤT THUỘC PHẠM VI DỰ ÁN		95.755,9	100
1	Đất dịch vụ - công cộng	CC	9.152,2	9,6
-	Đất chính thức dịch vụ		7.951,5	86,9
-	Đất công cộng		1.200,7	13,1
2	Đất ở		46.717,3	48,8
-	Đất ở hiện trạng	HT	1.655,2	3,5

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Tỉ lệ (%)
-	Đất ở liền kề	LK	39.937,2	85,5
-	Đất ở biệt thự	BT	5.124,9	11,0
3	Đất công viên cây xanh	CX	2.818,9	2,9
4	Đất hạ tầng kỹ thuật		37.067,5	38,7
-	Đất giao thông		33.118,4	89,3
-	Đất hạ tầng kỹ thuật sau nhà		2.124,6	5,7
-	Bãi đỗ xe (3 tầng)	P	1.824,5	4,9
B	ĐẤT NGOÀI PHẠM VI DỰ ÁN		25.338,7	100
1	Đất cơ quan (Kho bạc NN Thăng Bình)	HC	1.800,0	7,1
2	Đất Dự án đường Đông Sơn		17.862,6	70,5
3	Đất khớp nối hạ tầng kỹ thuật		5.676,1	22,4
Tổng			121.094,6	

- Tổng số lô đất: 323 lô.
- Quy mô dân số: 1.300 người.
- Tổ chức không gian, phân khu chức năng và chỉ tiêu quản lý xây dựng thực hiện theo quy hoạch chi tiết (1/500) được phê duyệt.
- Phạm vi lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường không bao gồm các nội dung liên quan đến hoạt động khai thác nguyên vật liệu phục vụ cho thi công Dự án và các Dự án đầu tư thứ cấp vào khu đô thị.

1.4. Các hạng mục công trình chính của Dự án

Các hạng mục công trình đầu tư xây dựng chính của Dự án bao gồm: san nền, hệ thống giao thông, phòng cháy chữa cháy (PCCC), cấp điện, cấp nước, thoát nước, thông tin liên lạc, cây xanh.

☑ Hạng mục san nền:

- Định hướng quy hoạch chiều cao dựa theo cao độ quy hoạch chung và quy hoạch phân khu thị trấn Hà Lam được phê duyệt, khớp nối hiện trạng theo thực tế các trục đường đã được đầu tư xây dựng: đường Đông Sơn nằm trong ranh giới quy hoạch, đường Khu dân cư Lưu Minh phía Đông ranh giới, đường 3 Tháng 2 phía Nam ranh giới và đường Lý Tự Trọng nằm phía Bắc ranh giới.

- Tính toán cao độ thiết kế tìm đường thấp nhất +9,29m, cao nhất +11,00m. Độ dốc đường thấp nhất 0,03%, độ dốc đường cao nhất 0,68%. Độ dốc thấp dần từ Tây sang Đông và từ Tây Bắc sang Đông Nam.

- Khối lượng đất san nền, bóc hữu cơ, xà bần ước tính:

TT	Hạng mục san nền	Khối lượng (m ³)
1	Khối lượng đất bóc hữu cơ	843,64
2	Khối lượng đất đào	1.200
3	Khối lượng đất đắp san nền	77.956,36
	Tổng	80.000

☑ Hạng mục giao thông:

- Cấp đường: đường nội bộ theo TCXDVN 104-2007.

- Giao thông đối ngoại: gồm các tuyến đường Lý Tự Trọng phía Bắc ranh giới, đường 3 Tháng 2 phía Nam ranh giới và đường Đông Sơn nằm trong ranh giới Dự án, có quy mô mặt cắt ngang:

+ Mặt cắt 1-1 (đường Đông Sơn hiện trạng): $5,0+10,5+10,0+10,5+5,0 = 41\text{m}$;

+ Mặt cắt 1-1 (đường 3 Tháng 2 quy hoạch): $5,0+7,5+2,0+7,5+5,0 = 27\text{m}$;

+ Mặt cắt đường Lý Tự Trọng: $1,0+3,0+1,0 = 5\text{m}$.

- Giao thông đối nội: gồm hai trục đường có lộ giới 20,5m kết nối với các đường nhánh Dự án có lộ giới 11,5m và 15,5m:

+ Mặt cắt 2-2: $5,0+10,5+5,0 = 20,5\text{m}$;

+ Mặt cắt 3-3: $4,0+7,5+4,0 = 15,5\text{m}$;

+ Mặt cắt 4-4: $2,75+6,0+2,75 = 11,5\text{m}$;

+ Mặt cắt 5-5: $3,0+7,5+6 = 16,5\text{m}$ (cải tạo mở rộng vỉa hè đường Nguyễn Văn Hiệu hiện trạng).

- Kết cấu mặt đường: mặt đường bê tông nhựa.

- Nền đường: được đắp bằng đất đồi, đắp từng lớp. Trước khi thi công đắp nền đường được dọn sạch bề mặt hữu cơ, cỏ rác với chiều dày trung bình khoảng 30cm.

- Vỉa hè lát gạch Terrazzo kích thước (40x40x3)cm trên lớp vữa xi măng M75 dày 2cm, lớp bê tông M150 đá 2x4 dày 8cm và lớp đất nền đầm chặt K95.

- Trên các tuyến giao thông bố trí đầy đủ biển báo, vạch sơn kẻ đường... và các chỉ dẫn tuân thủ quy chuẩn báo hiệu đường bộ 41:2019/BGTVT của Bộ Giao thông vận tải.

- Bãi đỗ xe: bố trí 02 bãi đỗ xe trong khu vực với tổng diện tích 1.824m².

☑ Hạng mục cấp nước:

- Tổng nhu cầu cấp nước ước tính: khoảng 262m³/ngày đêm (không bao gồm nước cấp cho chữa cháy).

- Nguồn cung cấp: sử dụng nguồn cấp nước thủy cục bởi trạm cấp nước sạch thị trấn Hà Lam được đấu nối từ tuyến ống cấp nước DN100 uPVC hiện trạng trên đường Lý Tự Trọng (thiết kế 02 vị trí đấu nối cấp nước là nút đầu 01 và nút đầu 11).

- Giải pháp thiết kế mạng lưới cấp nước: đầu tư hệ thống đường ống cấp nước đến từng lô đất xây dựng trong Dự án. Tổng chiều dài đường ống dẫn DN160,

DN110 bằng HDPE khoảng 1.123m, DN150, DN100 DI qua đường khoảng 290m. Tổng chiều dài đường ống phân phối DN63 bằng HDPE khoảng 3.020m. Ống cấp nước được chôn với độ sâu chôn ống tối thiểu 50cm so với mặt đất nền đối với tuyến ống $D < 100$; tối thiểu 80cm đối với tuyến ống $D \geq 100$.

- Bố trí cấp nước cứu hỏa chung với cấp nước sinh hoạt thông qua các trụ cấp nước cứu hỏa đặt cách nhau tối đa 150m trên vỉa hè. Trụ cứu hỏa được đặt trên các đường ống DN160, DN110 HDPE. Khoảng cách từ vỉa hè đến đỉnh trụ là 70cm.

☑ Hạng mục cấp điện:

- Tổng nhu cầu cấp điện ước tính: 1.147kW.

- Nguồn điện: cấp nguồn 22kV từ 2 xuất tuyến 471-E152 và xuất tuyến 477-E152 thuộc trạm biến áp 110kV Thăng Bình.

- Xây dựng mới 03 trạm biến áp có tổng công suất 1.200kVA để cấp điện cho Dự án (mỗi trạm có công suất 400kVA), kết cấu kiểu trạm compact.

- Đường dây hạ áp 0,4kV đi ngầm xây dựng mới có chiều dài khoảng 3.389m.

- Đường dây chiếu sáng đi ngầm xây dựng mới có chiều dài khoảng 3.188m, sử dụng bóng đèn tiết kiệm năng lượng Led có công suất phù hợp với các tuyến đường.

☑ Hạng mục thoát nước:

a) Thoát nước mưa:

- Nước được thu gom vào tuyến cống bố trí dọc trên các tuyến đường nội bộ trong khu vực thiết kế có khẩu độ D600-D1200 sau đó được đầu nối vào tuyến cống tiếp nhận. Hoàn trả hệ thống mương thủy lợi bằng cống ngầm có khẩu độ B=1,0m chạy dọc trên vỉa hè quy hoạch đường 3 Tháng 2 đầu nối vào cống thủy lợi hiện trạng ngang đường Nguyễn Văn Hiệu.

- Cống dọc dạng cống tròn BTLT có đường kính D600 – D1000 được đặt trên lớp đệm cấp phối đá dăm Dmax 37,5 dày 10cm. Mỗi nối giữa các ống BTLT bằng mỗi nối âm dương chèn vữa ximăng M100.

- Hồ ga bố trí cách khoảng trung bình 25-30m/hố, trừ các vị trí nút giao và các vị trí đặc biệt khác, kết hợp cửa thu nước có van lật ngăn mùi. Đan hồ ga bằng BTCT M250 đá 1x2, thép niềng đan mạ kẽm (125x75x7)mm có lát gạch phía trên cùng loại với gạch lát vỉa hè. Kết cấu xà mũ hồ ga bằng BTCT M250 đá 1x2, thép niềng mạ kẽm (90x90x7)mm. Thân hồ ga bằng BTXM M200 đá 1x2, móng hồ ga bằng BTXM M200 đá 2x4 đổ tại chỗ trên lớp đệm đá dăm dày 10cm.

- Hồ thu nước đặt sát mép mặt đường bằng BTCT M250 đá 1x2 trên lớp đệm đá dăm dày 10cm. Tấm chắn rác bằng tấm BTCT cường độ cao H30 kích thước (90x30x8)cm. Ống dẫn nước từ cửa thu đến hồ ga bằng ống HDPE D200 PE100 PN6.

b) Thoát nước thải:

- Nước thải từ các hộ gia đình sau khi xử lý sơ bộ tại từng hộ dân sẽ được đầu nối thu gom thông qua mương dẫn sau nhà bằng BTXM xây hộp (hành lang thoát hiểm) và được dẫn vào mạng lưới đường ống tự chảy bằng ống HDPE có đường

kính từ D200 đến D400 đặt dưới vỉa hè để dẫn về hệ thống xử lý nước thải của Dự án.

- Nước thải sau xử lý tại hệ thống tiếp tục đầu nối vào cống hộp hiện trạng B1200 tại góc phía đông Nam khu đất Dự án theo hệ thống cống cống thoát nước D1200 dọc tuyến đường Nguyễn Văn Hiệu, Quốc lộ 1A và thoát ra sông Tư Chánh (là hệ thống kênh rạch sông Trường Giang thuộc vùng đông huyện Thăng Bình). Trong trường hợp khi hệ thống xử lý nước thải tập trung của thị trấn Hà Lam được xây dựng theo quy hoạch thì nước thải sau khi xử lý tại hệ thống xử lý nước thải của Dự án được đầu nối về trạm xử lý nước thải chung của thị trấn Hà Lam.

- Đối với nước thải phát sinh từ các công trình dịch vụ: khi nhà đầu tư tiến hành đầu tư xây dựng công trình trên các lô đất dịch vụ được quy hoạch tại Dự án, tùy theo quy mô đầu tư thực hiện lập hồ sơ môi trường và xử lý nước thải theo quy định khi đầu nối vào hệ thống thoát nước thải chung của khu đô thị.

- Mương thu gom sau nhà:

+ Kết cấu mương bằng BTXM M200 đá 1x2 đổ tại chỗ, móng mương bằng BTXM M200 đá 2x4 trên lớp móng đá dăm đệm dày 10cm. Đan mương bằng BTCT M250 đá 1x2 đổ tại chỗ từng đoạn dài 5m/đoạn;

+ Hồ ga cách khoảng trung bình 30m/hố, kết cấu tương tự kết cấu mương. Đan hồ ga bằng BTCT M250 đá 1x2 có thép niềng mạ kẽm (80x80x6)mm. Xà mũ hố ga niềng thép mạ kẽm (90x90x7)mm.

- Ống dẫn dưới vỉa hè:

+ Các tuyến cống dẫn D200-D400 bằng ống HDPE dọc vỉa hè các tuyến giao thông về điểm đầu nối;

+ Hồ ga đặt trên vỉa hè cách khoảng trung bình 30m/hố, đan hồ ga bằng BTCT M250 đá 1x2, thép niềng đan mạ kẽm (125x75x7)mm có lát gạch phía trên cùng loại với gạch lát vỉa hè. Kết cấu xà mũ hố ga bằng BTCT M250 đá 1x2, thép niềng mạ kẽm (90x90x7)mm. Thân hồ ga bằng BTXM M200 đá 1x2, móng hồ ga bằng BTXM M200 đá 2x4 đổ tại chỗ trên lớp đệm đá dăm dày 10cm.

☑ Hạng mục cây xanh:

- Cây xanh được trồng dọc trên vỉa hè các tuyến đường giao thông trên các hố trồng cây hai bên đường và giữa dải phân cách, công viên, lối đi bộ. Thực hiện chăm sóc thường xuyên, kể cả khi khu đô thị đi vào hoạt động.

- Hồ trồng cây: khoảng cách giữa các hố trung bình 6-10m/hố và bố trí tại vị trí giữa 2 nhà. Kết cấu hố trồng cây bằng BTCT M200 đá 1x2, thành hố rộng 10cm, cao 20cm. Cao độ miệng hố bằng cao độ vỉa hè. Trong hố đắp bằng đất hữu cơ dày 30cm, cao độ sau khi đắp thấp hơn cao độ miệng hố tối thiểu 10cm.

☑ Hạng mục phòng cháy chữa cháy:

- Hạng cấp nước chữa cháy bố trí trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường, cách mép ngoài của bó vỉa 0,75m. Khoảng cách giữa các họng chữa cháy trung bình từ 100 – 150m.

- Lưu lượng cung cấp nước cho một đám cháy đảm bảo 10l/s; số lượng đám cháy đồng thời là 1. Áp lực tự do trong mạng lưới cấp nước chữa cháy đảm bảo

>10m.

- Loại trụ nước chữa cháy là loại trụ nổi, chế tạo phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 6379 – 1998.

- Số lượng trụ cứu hoả: 07 trụ.

☑ Hạng mục thông tin liên lạc:

- Hệ thống thông tin liên lạc bao gồm hệ thống điện thoại, mạng dữ liệu, hệ thống truyền hình cáp.

- Vị trí đầu nối hệ thống nằm trên đường Lý Tự Trọng.

- Xây dựng tuyến ống cáp ngầm dọc trên vỉa hè từ vị trí đầu nối đến các tủ phân phối thông tin liên lạc bằng ống nhựa uPVC.

1.5. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường của Dự án

- Về thu gom chất thải rắn (CTR) sinh hoạt: Bố trí các thùng rác 240 lít, có nắp đậy kín trên các trục đường, khu vực công cộng. Toàn bộ CTR phát sinh được đơn vị có chức năng trên địa bàn thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Về xử lý nước thải sinh hoạt:

+ Hệ thống xử lý nước thải tập trung có công suất thiết kế: 260m³/ngày đêm (với hệ số an toàn 1,2). Nước thải sau xử lý đạt cột B - QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt trước (k=1) khi thoát ra nguồn tiếp nhận;

+ Vị trí xây dựng hệ thống: bố trí cạnh khu vực bãi đỗ xe phía Đông Dự án có diện tích dự kiến 200m²;

+ Kết cấu xây dựng: gạch VXM M75, thành nắp bể bằng BTCT M200 bên trên nền móng BT lót M100 dày 10cm đá 4x6.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án

2.1. Các nguồn gây tác động của Dự án liên quan đến chất thải

- Trong gian đoạn chuẩn bị, giải phóng mặt bằng: bụi, CTR sinh hoạt, CTR xây dựng phát sinh trong quá trình phát quang, dọn dẹp mặt bằng và nước thải sinh hoạt của công nhân dọn dẹp mặt bằng.

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: bụi, khí thải do hoạt động của phương tiện vận chuyển, tập kết nguyên vật liệu xây dựng và hoạt động thi công xây dựng hạ tầng khu đô thị; nước thải sinh hoạt của người lao động, nước thải từ hoạt động thi công xây dựng, nước mưa chảy tràn, CTR xây dựng từ quá trình thi công xây dựng, CTR sinh hoạt từ quá trình sinh hoạt của công nhân, CTNH từ máy móc, thiết bị thi công.

- Trong giai đoạn hoạt động: bụi, khí thải, tiếng ồn, nước thải, chất thải rắn từ hoạt động xây dựng công trình nhà ở, công trình công cộng; hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình và phương tiện giao thông ra vào khu đô thị.

2.2. Các nguồn gây tác động của Dự án không liên quan đến chất thải

- Tác động của việc chiếm dụng đất.

- Tác động của hoạt động rà phá bom mìn còn tồn lưu.

- Tác động của tiếng ồn, độ rung.
- Tác động giao thông, an ninh trật tự và đời sống kinh tế trong vùng.

2.3. Quy mô, tính chất của việc chiếm dụng đất

- Đối tượng bị tác động: 53 hộ ảnh hưởng đất thổ cư, hoa màu, trồng lúa (trong đó 06 hộ ảnh hưởng về đất ở).
- Mức độ tác động: trung bình.
- Thời gian tác động: 90 ngày.

2.4. Quy mô, tính chất của hoạt động rà phá bom mìn còn tồn lưu

- Bom, mìn sau khi nổ sẽ phát sinh các loại khí thải độc hại (CO, NO và NO₂,...), chất thải rắn (vỏ đạn, mảnh bom,...). Các chất thải sau nổ nếu không được thu gom và đưa đi xử lý có thể gây tổn thương cho người khi ra vào công trường.
- Thời gian tiến hành hoạt động dự kiến vào tháng 8/2021 và hoàn tất trong khoảng 10 ngày trước khi thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, san nền.

2.5. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

- Trong giai đoạn chuẩn bị, giải phóng mặt bằng: có chứa các thành phần bụi khối, SO₂, NO₂, CO từ quá trình phát quang chặt bỏ thảm thực vật, phá dỡ.
 - + Phạm vi tác động: tại khu vực thực hiện Dự án;
 - + Đối tượng tác động: công nhân trực tiếp lao động tại công trường, dân cư tại khu vực chính trang về phía đường Lý Tự Trọng;
 - + Thời gian tác động: 01 tháng;
 - + Mức độ tác động: trung bình.
- Trong giai đoạn thi công xây dựng: bụi, khí thải có chứa các thành phần ô nhiễm SO₂, NO_x, CO.
 - + Phạm vi tác động: tại khu vực thực hiện Dự án và dọc 2 bên tuyến đường vận chuyển;
 - + Đối tượng tác động: công nhân trực tiếp lao động tại công trường, các hộ dân và các đối tượng trong diện chính trang và các hộ dân sống dọc 2 bên tuyến đường vận chuyển, mỹ quan khu vực;
 - + Thời gian tác động: 10 tháng;
 - + Mức độ tác động: trung bình
- Trong giai đoạn hoạt động: bụi, khí thải có chứa các thành phần ô nhiễm SO₂, NO_x, CO từ hoạt động xây dựng công trình nhà ở, công trình công cộng dịch vụ; hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình và phương tiện giao thông ra vào khu đô thị; mùi từ nhà bếp, từ khu vực chứa rác, hệ thống thoát nước nội bộ.
 - + Phạm vi tác động: khu vực khu đô thị;
 - + Đối tượng tác động: môi trường không khí, người dân sinh sống tại khu đô thị và công nhân thi công công trình nhà ở của các hộ dân;
 - + Thời gian tác động: trong suốt quá trình hoạt động Dự án;
 - + Mức độ tác động: thấp.

2.6. Quy mô, tính chất của nước thải

- Trong giai đoạn chuẩn bị, giải phóng mặt bằng: nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 1,44m³/ngày đêm có chứa các thông số ô nhiễm đặc trưng BOD₅, TSS, Nitơ, Tổng P, các chất hoạt động bề mặt, Coliform.

+ Phạm vi tác động: tại khu vực thực hiện Dự án;

+ Đối tượng tác động: môi trường đất, nước ngầm tầng nông, không khí, nước mặt nguồn tiếp nhận;

+ Thời gian tác động: 6 tháng;

+ Mức độ tác động: lớn.

- Trong giai đoạn thi công: nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 4,48 m³/ngày đêm với thành phần chủ yếu là các chất lơ lửng (TSS), các hợp chất hữu cơ, các chất dinh dưỡng (N, P), dầu mỡ và vi sinh vật và nước thải thi công xây dựng, nước thải rửa xe khoảng 09m³/ngày đêm với thành phần chủ yếu có tính kiềm, chứa đất cát, cặn lơ lửng, vụn bê tông, dầu mỡ.

+ Phạm vi tác động: tại khu vực thực hiện và khu vực xung quanh Dự án;

+ Đối tượng tác động: môi trường đất, nước ngầm tầng nông, không khí, nước mặt nguồn tiếp nhận;

+ Thời gian tác động: 10 tháng;

+ Mức độ tác động: lớn.

- Trong giai đoạn hoạt động: lượng nước thải sinh hoạt từ các hộ dân và công trình công cộng dịch vụ tại khu đô thị có lưu lượng ước tính khoảng 211,4m³/ngày đêm. Tính chất của nước thải sinh hoạt bao gồm các thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, TSS, Nitơ, Tổng P, các chất hoạt động bề mặt, Coliform.

+ Phạm vi tác động: khu vực khu đô thị và khu vực lân cận;

+ Đối tượng tác động: môi trường không khí, sức khỏe người dân sinh sống tại khu đô thị, cống thoát nước chung của khu đô thị;

+ Thời gian tác động: trong suốt quá trình hoạt động Dự án;

+ Mức độ tác động: cao.

2.7. Quy mô, tính chất của CTR

- Trong giai đoạn chuẩn bị, giải phóng mặt bằng: ước tính CTR sinh hoạt khoảng 12kg/ngày, khối lượng thâm thực vật chặt bỏ, phát quang, xà bần do phá dỡ công trình kiến trúc khoảng 843,64m³.

+ Phạm vi tác động: tại khu vực thực hiện Dự án;

+ Đối tượng tác động: môi trường không khí, môi trường nước ngầm tầng nông, sức khỏe cán bộ công nhân lao động tại Dự án và các đối tượng khu vực lân cận;

+ Thời gian tác động: 01 tháng;

+ Mức độ tác động: trung bình.

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: bao gồm phế thải phát sinh từ các hoạt động xây dựng như: bao bì đựng vật liệu xây dựng, các loại vật liệu dư thừa như

cát, đá, xi măng, bê tông rơi vãi, ván gỗ, dây điện, gạch vỡ, ván cốppha hỏng ... với khối lượng khoảng 300kg/ngày và CTR sinh hoạt khoảng 40kg/ngày.

+ Phạm vi tác động: tại khu vực thực hiện Dự án;

+ Đối tượng tác động: môi trường đất tại vị trí xả thải, nước ngầm tầng nông, không khí khu vực Dự án và các hộ dân cư xung quanh và mỹ quan khu vực Dự án;

+ Thời gian tác động: 10 tháng;

+ Mức độ tác động: Trung bình.

- Trong giai đoạn hoạt động: CTR phát sinh từ các hộ dân, công trình công cộng – dịch vụ, bùn, rác từ quá trình nạo vét cống, lá cây có khối lượng ước tính 1.250kg/ngày đêm.

+ Phạm vi tác động: khu vực khu đô thị;

+ Đối tượng tác động: nước ngầm tầng nông, môi trường đất, cảnh quan khu vực;

+ Thời gian tác động: trong suốt quá trình hoạt động Dự án;

+ Mức độ tác động: trung bình.

2.8. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại (CTNH)

- Trong giai đoạn chuẩn bị, giải phóng mặt bằng: chủ yếu là dầu nhớt thải, giẻ lau nhiễm từ các phương tiện thi công cơ giới.

+ Phạm vi tác động: tại khu vực thực hiện Dự án;

+ Đối tượng tác động: môi trường không khí, môi trường nước ngầm tầng nông, sức khỏe cán bộ công nhân lao động tại Dự án và các đối tượng khu vực lân cận;

+ Thời gian tác động: 01 tháng;

+ Mức độ tác động: trung bình.

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: chủ yếu là dầu nhớt thải từ các phương tiện thi công cơ giới trung bình thay 7 lít/lần và 3 - 6 tháng thay nhớt/lần và giẻ lau nhiễm dầu, thùng chứa dầu với khối lượng ước tính khoảng 10kg/ngày.

+ Phạm vi tác động: tại khu vực thực hiện Dự án;

+ Đối tượng tác động: môi trường không khí, môi trường nước ngầm tầng nông, sức khỏe cán bộ công nhân lao động tại Dự án và các đối tượng khu vực lân cận;

+ Thời gian tác động: 10 tháng;

+ Mức độ tác động: trung bình.

- Trong giai đoạn hoạt động: chủ yếu phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của người dân tại khu đô thị với khối lượng nhỏ và không thường xuyên.

2.9. Quy mô, tính chất tác động của tiếng ồn, độ rung

- Trong giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng:

+ Phạm vi tác động: tại khu vực thực hiện Dự án;

+ Đối tượng tác động: công nhân làm việc tại công trường và các hộ dân trong

diện chính trang;

- + Thời gian tác động: trong thời gian thi công xây dựng;
- + Mức độ tác động: trung bình.

- Trong giai đoạn hoạt động: chủ yếu do hoạt động xây dựng nhà cửa của người dân và hoạt động của các phương tiện giao thông lưu thông trong khu vực Dự án.

2.10. Quy mô, tính chất của tác động giao thông, an ninh trật tự và đời sống kinh tế trong vùng

- Làm tăng nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông, chất lượng của tuyến đường.
- Tình hình an ninh trật tự tại khu vực.
- Góp phần giải quyết nhu cầu lao động tại địa phương.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

3.1. Các biện pháp giảm thiểu tác động không liên quan đến chất thải

☑ Trong giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:

- Tổ chức lập phương án chi tiết và thực hiện bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân bị ảnh hưởng khi thu hồi đất theo đúng quy định của pháp luật. Các hộ dân thuộc diện chính trang sẽ được bố trí tại chỗ trong phạm vi của Dự án và bồi thường thiệt hại về đất ở và vật kiến trúc trên đất, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, ổn định đời sống đối với các hộ bị ảnh hưởng về đất nông nghiệp.

- Ký kết hợp đồng với đơn vị chức năng tiến hành rà phá vật liệu nổ như bom, mìn để đảm bảo an toàn trước khi thi công.

- Giảm thiểu tác động của tiếng ồn, độ rung:

- + Sử dụng các loại xe chuyên dụng ít gây ồn, độ rung thấp;
- + Sắp xếp thời gian làm việc hợp lý, không vận hành máy móc, thiết bị vào buổi trưa từ 11h30 - 13h30 và từ 21h - 6h sáng hôm sau;

+ Thường xuyên bảo dưỡng và định kỳ kiểm tra các phương tiện giao thông, đảm bảo đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định.

- Giảm thiểu tác động đến các vấn đề xã hội:

- + Xây dựng nội quy làm việc tại công trường;
- + Yêu cầu các chủ xe phải có đầy đủ hồ sơ đăng kiểm phương tiện. Xây dựng kế hoạch tập kết nguyên vật liệu theo tiến độ thi công đã đề ra, không vận chuyển lượng lớn nguyên vật liệu vào cùng một thời gian để tránh việc làm tăng mật độ giao thông đột biến trong khu vực;

+ Tuân thủ về tốc độ khi vận chuyển, không được chở quá trọng tải quy định. Hạn chế tốc độ khi đi qua khu vực dân cư;

+ Trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu trường hợp hư hỏng đường vận chuyển phải tổ chức tu bổ, sửa chữa kịp thời để không làm ảnh hưởng đến hoạt động đi lại của nhân dân khu vực;

+ Cung cấp đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân;

+ Tuân thủ đúng các quy định về an toàn lao động khi tổ chức thi công đồng

thời kiểm tra chặt chẽ và có biện pháp xử lý đối với các cá nhân vi phạm;

+ Cử cán bộ theo dõi và kiểm tra an toàn lao động tại công trường.

☑ Trong giai đoạn hoạt động:

- Tuyên truyền, vận động cho mọi người dân trong khu phố về ý thức chấp hành đúng Luật giao thông khi tham gia giao thông qua khu phố.

- Gắn các biển báo, đèn tín hiệu, điện chiếu sáng để tránh những tai nạn giao thông.

- Tuyên truyền, nâng cao ý thức sử dụng hiệu quả, có trách nhiệm bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật đã đầu tư xây dựng bên trong và ngoài khu vực Dự án để tăng tuổi thọ các công trình.

3.2. Các biện pháp giảm thiểu tác động liên quan đến chất thải

3.2.1. Về thu gom và xử lý bụi và khí thải

☑ Trong giai đoạn chuẩn bị và xây dựng:

- Thực hiện che chắn bằng tôn cao 2m tại khu vực thực hiện thi công và khu vực dân cư trong diện chỉnh trang về phía đường Lý Tự Trọng.

- San lấp đến đâu lu lèn đến đó để tăng độ gắn kết của các thành phần trong đất, hạn chế được lượng bụi phát tán từ mặt đất.

- Bố trí công nhân thu gom rác thải và dọn vệ sinh mặt bằng công trường sau mỗi ngày làm việc, tưới nước với tần suất 4 lần/ngày vào những ngày nắng nóng, hanh khô nhằm hạn chế lượng bụi phát tán vào môi trường xung quanh.

- Các phương tiện vận chuyển phải có bạt che phủ kín, không được chất vật liệu cao quá thùng xe.

- Tất cả các xe ra khỏi công trình phải được phun nước để rửa sạch đất, cát bám xung quanh để không gây ô nhiễm môi trường.

- Phương tiện vận chuyển lưu thông với tốc độ theo quy định để hạn chế bụi đất bị cuốn lên từ mặt đất.

- Vận hành máy móc đúng quy trình kỹ thuật, hoạt động đúng công suất và bảo dưỡng định kỳ.

- Các phương tiện, máy móc phục vụ thi công phải được đăng kiểm, đủ điều kiện hoạt động theo quy định.

☑ Trong giai đoạn hoạt động:

- Phối hợp với UBND thị trấn Hà Lam yêu cầu các chủ hộ khi xây dựng nhà cam kết các nội dung về bảo vệ môi trường suốt quá trình thi công.

- Đảm bảo không gian cây xanh trong khu Dự án theo quy hoạch được phê duyệt, chăm sóc bảo dưỡng định kỳ trong giai đoạn hoạt động.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống mương thu gom, thoát nước mưa và nước thải, định kỳ tiến hành nạo vét.

- Khuyến khích người dân trang bị chụp hút khói, khử mùi nhà bếp, vệ sinh khu bếp và sử dụng các nguồn nhiên liệu sạch để nấu ăn như gas,...

3.2.2. Về thu gom và xử lý nước thải

☞ Trong giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:

- Tất cả các xe vận chuyển trước khi ra khỏi công trường được phun nước xịt rửa bánh xe. Lượng nước thải này được xử lý sơ bộ bằng quá trình lắng. Nước sau lắng được tận dụng tưới ẩm công trường, định kỳ thu gom bùn lắng và tận dụng đổ vào các khu vực trồng cây xanh.

+ Vị trí bố trí rửa xe: bố trí 1 vị trí tại khu vực cổng ra vào Dự án;

+ Tần suất: khi có xe ra khỏi công trường;

+ Hồ lắng được thiết kế có kích thước $L \times B \times H = (3 \times 2 \times 0,6)m$, thành và nền hồ được đầm chặt và lót vải bạt chống thấm. Hồ lắng được bố trí tại khu vực rửa xe. Sau khi kết thúc hoàn trả mặt bằng.

- Bố trí 02 nhà vệ sinh di động tại công trường tại công trường thi công. Định kỳ thuê đơn vị thu gom và xử lý theo quy định. Kết thúc thi công thực hiện tháo dỡ, hoàn trả mặt bằng.

- Nước mưa chảy tràn: tổ chức xây dựng mương thoát nước mưa song song với quá trình san nền đường giao thông để kết hợp thoát nước mưa tại khu vực dự án. Bố trí công nhân kiểm tra, nạo vét bùn đất dọc mương thoát nước mưa và tại các hố ga đã được xây dựng trong khu dự án. Thực hiện nghiêm túc các biện pháp thu gom chất thải rắn phát sinh và che chắn nguyên vật liệu bố trí tại công trường....

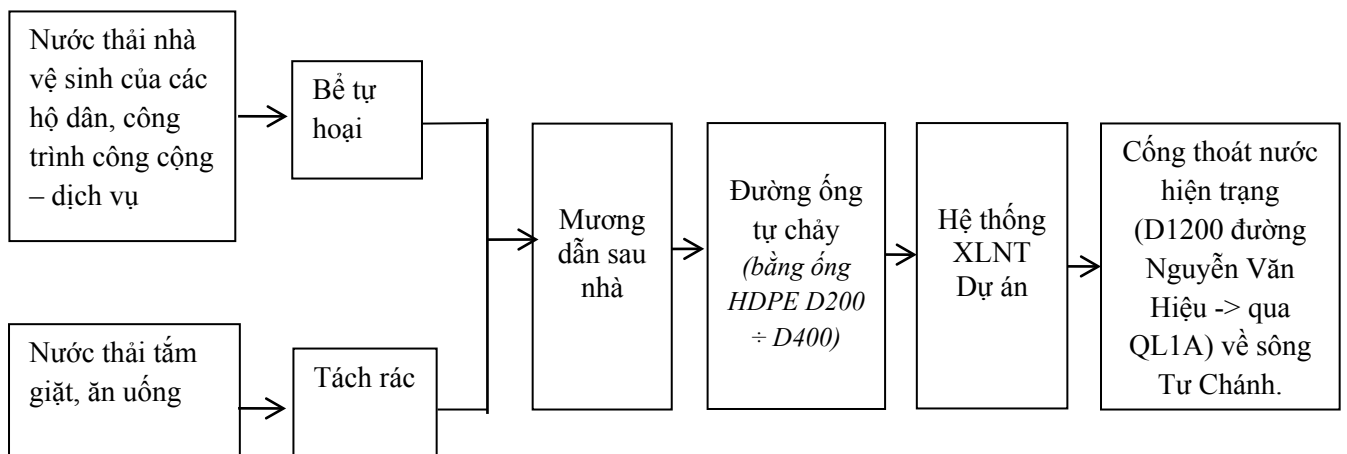
- Yêu cầu bảo vệ môi trường: nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh lưu động được chuyển giao cho đơn vị thu gom và xử lý theo quy định.

☞ Trong giai đoạn hoạt động:

- Hệ thống thu, thoát nước thải được xây dựng riêng biệt với hệ thống thu, thoát nước mưa.

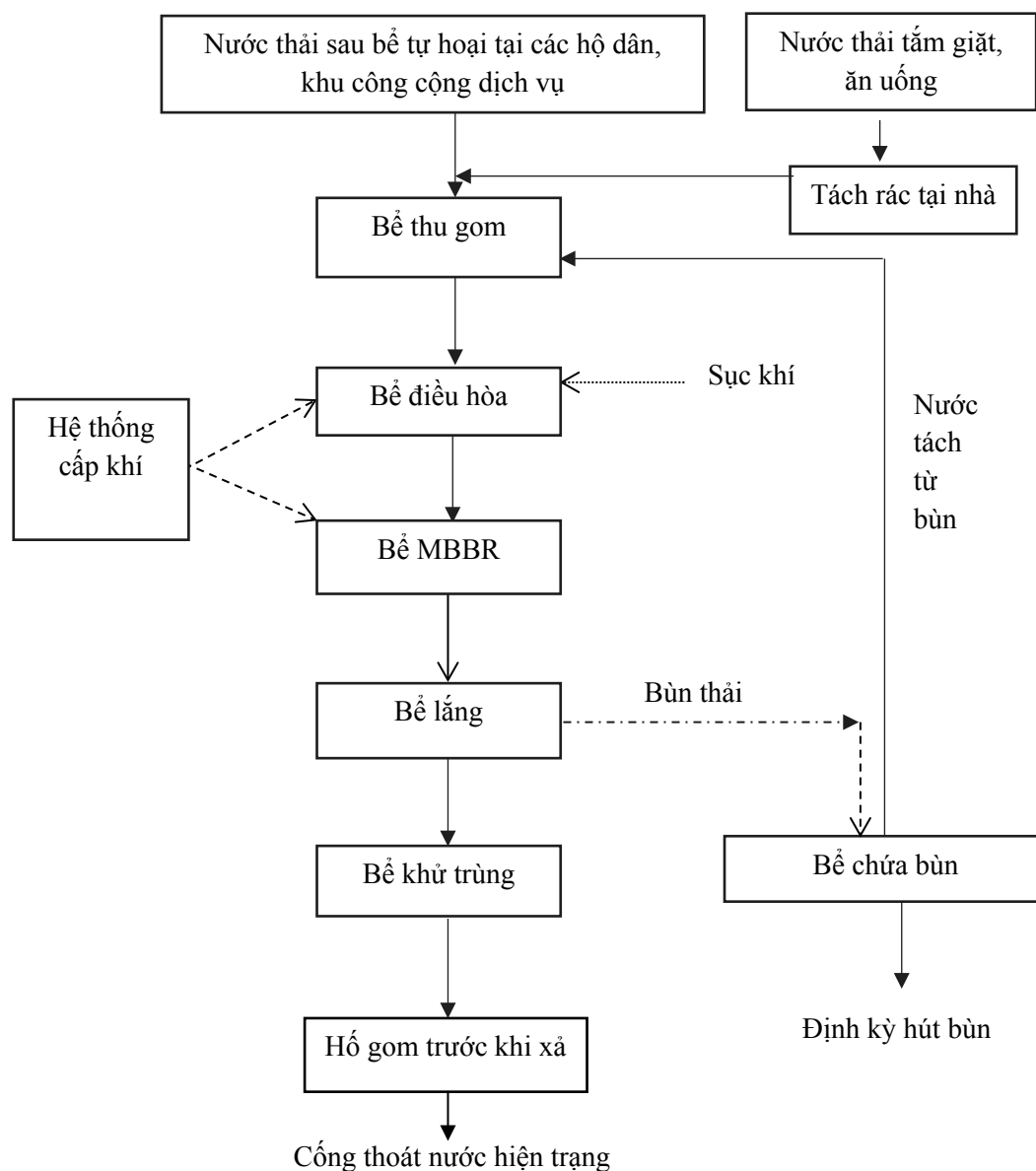
- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hộ dân, công trình công cộng dịch vụ được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn tại từng hộ dân, công trình công cộng dịch vụ trước khi thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu đô thị.

- Quy trình thu gom nước thải khu đô thị:



- Hệ thống xử lý nước thải tập trung khu đô thị:
- + Công suất thiết kế: $260\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ (với hệ số an toàn 1,2).
- + Chất lượng nước thải sau xử lý: đạt cột B - QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt trước ($k=1$) khi thoát ra nguồn tiếp nhận.

+ Công nghệ xử lý của hệ thống:



QCVN 14:2008/BTNMT, Cột B, $k=1$

3.2.3. Về thu gom, xử lý CTR sinh hoạt

🚗 Trong giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:

- Tạo điều kiện cho các hộ gia đình chủ động tận thu thảm thực vật, cây trồng, hoa màu, ưu tiên tự tháo dỡ các công trình trên đất Dự án thuộc diện đền bù, giải tỏa khi thực hiện phát quang, dọn dẹp mặt bằng. Đối với khối lượng đất bóc hữu cơ được tận dụng đắp tại khu vực trồng cây xanh.

- Bố trí các thùng chứa CTR sinh hoạt tại các khu vực phát sinh, thu gom về khu tập kết tạm thời của Dự án.

- CTR sinh hoạt được hợp đồng với các đơn vị có đầy đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- CTR xây dựng được phân loại và thu gom về khu tập kết tạm thời của Dự án, hợp đồng với đơn vị có đầy đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Vị trí nhà tập kết đặt tại gần vị trí khu vực lán trại để thuận tiện việc thu gom vận chuyển xử lý.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ các loại CTR trong quá trình xây dựng Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

☑ Trong giai đoạn hoạt động:

- Tuyên truyền người dân thực hiện phân loại rác tại nguồn theo chủ trương chung của UBND tỉnh, qua đó giữ gìn vệ sinh, không vứt rác bừa bãi, gây ô nhiễm môi trường, gây lây lan dịch bệnh.

- Các hộ dân sẽ hợp đồng với cơ sở vệ sinh môi trường địa phương thu gom vận chuyển chất thải đi xử lý, tránh việc lưu trữ rác tại nguồn trong thời gian dài.

- Bố trí các thùng rác 240lít có nắp đậy kín đặt trên vỉa hè, khu vực công cộng để thu gom CTR nơi công cộng.

3.2.4. Về thu gom, xử lý CTNH

☑ Trong giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:

- Thực hiện phân loại theo từng loại chất thải và lưu giữ tại kho chứa CTNH. CTNH phát sinh được hợp đồng với các đơn vị có đầy đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Vị trí kho chứa có diện tích dự kiến khoảng 15m², gần vị trí khu vực lán trại.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ các loại CTNH trong quá trình xây dựng Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý CTNH.

☑ Trong giai đoạn hoạt động: chính quyền địa phương phối hợp với ban quản lý thường xuyên phổ biến các quy định về vệ sinh môi trường. Yêu cầu các hộ dân và khu dịch vụ thực hiện nghiêm túc các quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý CTNH.

3.3. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố ngập úng cục bộ: ưu tiên tiến hành thi công xây dựng hệ thống thu gom và thoát nước mưa trước theo đúng theo quy hoạch đã được duyệt. Thường xuyên tổ chức khơi thông tại các hố ga, mương thoát nước mưa. Thực hiện đấu nối công thoát khu đô thị với quy hoạch chung khu đô thị mới thị trấn Hà Lam.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đối với khu chứa CTR, CTNH: khu lưu giữ chất thải được phân chia thành nhiều khu vực lưu giữ khác nhau với khoảng cách phù hợp để hạn chế khả năng tương tác giữa các loại chất thải dẫn đến xảy ra sự cố chất nổ, các khu vực lưu giữ được trang bị các biển cảnh báo theo quy định.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đường ống cấp thoát nước: không xây dựng các công trình trên đường ống dẫn nước, thường xuyên kiểm tra và bảo trì các mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn đảm bảo an toàn và đạt độ bền, độ kín khít của tất cả các tuyến ống.

- Công tác phòng cháy và chữa cháy: bố trí nhiên liệu có khả năng cháy nổ tại các vị trí phù hợp. Trang bị các phương tiện ứng cứu sự cố khẩn cấp, đảm bảo các trang thiết bị đó luôn ở trong điều kiện sẵn sàng ứng cứu.

- Công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố của hệ thống xử lý nước thải: thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống đường ống thu gom, xử lý nước thải không để xảy ra sự cố.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án

TT	Công trình	Kế hoạch thực hiện	Dự trù kinh phí (đồng)
I	Giai đoạn giải phóng mặt bằng, san nền		
1	Nhà vệ sinh di động, hút định kỳ	Thực hiện trước khi thi công và duy trì trong suốt quá trình thi công.	200.000.000
2	Hố lắng		
3	Kho chứa tạm thời: CTR, CTNH.		
II	Giai đoạn thi công xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật		
1	Mương thoát nước mưa, khơi thông dòng chảy	Thực hiện trong suốt quá trình thi công xây dựng.	450.000.000
2	Hố lắng	Thực hiện trước khi thi công xây dựng.	
3	Nhà vệ sinh di động, hút định kỳ	Thực hiện trước khi thi công và duy trì trong suốt quá trình thi công xây dựng.	
4	Kho chứa tạm thời: CTR sinh hoạt, CTNH		

TT	Công trình	Kế hoạch thực hiện	Dự trù kinh phí (đồng)
III	Giai đoạn hoạt động		
1	Hệ thống cây xanh, thảm cỏ	Thực hiện sau khi xong các hạng mục công trình.	1.200.000.000
2	Hệ thống thu gom, xử lý nước thải cho toàn Dự án	Đầu tư xây dựng trước khi Dự án đi vào hoạt động chính thức.	
3	Hệ thống thoát nước mưa		
4	Trang thiết bị hệ thống PCCC	Thực hiện sau khi xong các hạng mục công trình.	
Tổng (I + II + III)			1.850.000.000

5. Chương trình giám sát môi trường của Dự án

5.1 Giai đoạn thi công xây dựng

☑ Giám sát môi trường không khí:

- Các thông số giám sát: vi khí hậu, tiếng ồn, độ rung, bụi, CO.

- Vị trí giám sát:

+ 01 mẫu tại khu vực đường vận chuyển đông dân cư (Tuyến đường Lý Tự Trọng có mật độ dân cư tương đối đông đúc chịu tác động Dự án);

+ 01 mẫu tại khu vực công trình thi công xây dựng.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong suốt giai đoạn thi công xây dựng Dự án.

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung;

+ QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;

+ QCVN 24:2016/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn;

+ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

☑ Giám sát chất thải rắn, CTNH:

- Chủ đầu tư tiến hành kiểm soát quá trình thu gom, lưu trữ lượng chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng công trình.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom toàn bộ lượng chất thải phát sinh tại Dự án theo quy định.

- Vị trí giám sát: toàn khu vực Dự án.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong suốt giai đoạn thi công xây dựng Dự án.

5.2. Giai đoạn vận hành thử nghiệm

Thực hiện giám sát nước thải sau hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

5.3. Giai đoạn Dự án đi vào hoạt động

Giám sát chất lượng nước thải sinh hoạt:

- Thông số giám sát: lưu lượng, pH, BOD₅, TSS, Tổng chất rắn hòa tan, Sunfua (tính theo H₂S), Amoni (tính theo N), Nitrat (tính theo N), Dầu mỡ động, thực vật, Tổng chất hoạt động bề mặt, Phosphat (tính theo P), Tổng Coliform.

- Vị trí giám sát: 01 mẫu nước thải sau hệ thống xử lý nước thải tập trung tại vị trí hố ga trước khi xả vào nguồn tiếp nhận.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong suốt giai đoạn hoạt động.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, k=1 - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt.

6. Trách nhiệm của Chủ dự án

- Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật được quy định tại Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Phòng cháy chữa cháy và quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình hoạt động Dự án.

- Tuân thủ các yêu cầu về phòng ngừa, ứng cứu sự cố, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ, an toàn lao động, an toàn hóa chất trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành. Tất cả các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu được sử dụng trong Dự án đều không thuộc danh mục cấm sử dụng ở Việt Nam theo quy định hiện hành.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về xả nước thải vào nguồn nước. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án trước khi triển khai thực hiện Dự án.

- Trong quá trình thực hiện Dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ô nhiễm môi trường, gây xói lở do việc thực hiện Dự án; Chủ dự án phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, phải dừng ngay các hoạt động của Dự án, tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thăng Bình để được hướng dẫn giải quyết; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện quan trắc môi trường định kỳ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 của năm trước để theo dõi, giám sát và thực hiện đầy đủ Chương trình giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Số liệu giám sát phải được cập nhật đầy đủ và lưu giữ để cơ quan quản lý Nhà nước kiểm tra, đánh giá diễn biến về chất lượng môi trường của khu vực.

- Lập và gửi Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của Dự án về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Thăng Bình trước khi bắt đầu tiến hành vận hành thử nghiệm ít nhất 20 (hai mươi) ngày làm việc. Thời gian vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải từ 03 (ba) đến 06 (sáu) tháng kể từ thời điểm bắt đầu vận hành thử nghiệm. Sau khi kết thúc thời gian vận hành thử nghiệm phải thông báo kết quả hoàn thành về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Thăng Bình để được theo dõi, giám sát.

- Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (bao gồm công trình xử lý chất thải và các công trình bảo vệ môi trường khác) trước khi hết thời hạn vận hành thử nghiệm 30 (ba mươi) ngày trong trường hợp các công trình bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa Dự án vận hành chính thức.

- Trong quá trình triển khai Dự án, Chủ dự án có những thay đổi quy định tại khoản 2, Điều 26, Luật Bảo vệ môi trường thuộc các trường hợp được quy định cụ thể tại điểm 4, khoản 7, Điều 1, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ phải có văn bản báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận về môi trường của UBND tỉnh.

7. Các điều kiện liên quan kèm theo

- Dự án chỉ triển khai xây dựng khi được cấp có thẩm quyền cấp phép thi công và thực hiện các quy định khác theo pháp luật hiện hành.

- Thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình vận hành khai thác như đã đề xuất trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

- Xây dựng, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

- Có các biện pháp kỹ thuật an toàn và môi trường phù hợp nhằm giảm thiểu tác động của Dự án tới các hoạt động giao thông đường bộ; có các biện pháp cải tạo, nâng cấp các công trình giao thông bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện Dự án; thực hiện nghiêm túc chiều cao xây dựng, các yêu cầu về an ninh, quốc phòng; không làm ảnh hưởng đến các hoạt động cứu hộ, cứu nạn, tới các di tích văn hóa, các hoạt động du lịch trong khu vực.

- Đền bù những thiệt hại môi trường do Dự án gây ra theo Luật Bảo vệ môi trường và đảm bảo kinh phí để thực hiện các công trình bảo vệ môi trường, chương trình giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.